TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày 29-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị H

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn H Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 2 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Trần Công H, sinh năm 1975, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị L, sinh năm 1974 và 02 người con; con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2012/HSST ngày 28/12/2012, bị cáo Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 30/5/2013, bị cáo bị

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 19/9/2020, hiện nay đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1973, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974 và 02 người con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sợ sơ thẩm số 28/2012/HSST ngày 04/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 5.200.000 đồng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2020, đến ngày 19/9/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cứ trú ngày 19/9/2020, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Qùy (Đã chết); con bà Hà Thị Học, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1982 và 02 người con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị bắt giữ, hiện nay đang tại ngoại tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Đức V, sinh năm 1987

Trú tại: Khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Lê Cao C, sinh năm 1985

Trú tại: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1990

Trú tại: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọn (vắng mặt).

- Lê Tiến M, sinh năm 1998

Trú tại: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Nguyễn Quang H, sinh năm 1972

Trú tại: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Nguyễn Nam K, sinh năm 1990

Trú tại: Khu V 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Lê Hồng S, sinh năm 1986

Trú tại: Khu V 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Lê Quang B, sinh năm 1981

Trú tại: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971

Trú tại: Khu V 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2.3 Người bào chữa cho bị cáo Trần Công H: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 15/9/2020, Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Cẩm Khê phát hiện 02 đối tượng là Nguyễn Đức V và Lê cao C đang có hành vi đánh bạc, hình thức bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại tại quán bia của gia đình anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979, ở khu S 2, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng trên về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện C lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ của Nguyễn Đức V một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có lắp 01 sim đã cũ và thu của Lê Cao C một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ và xám, bên trong có lắp một sim đã cũ. Tại chỗ hai đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình, kiểm tra điện thoại xác định Nguyễn Đức V sử dụng điện thoại số 0334505987 nhắn tin cho Lê Cao C có số điện thoại 0964413993 mua 120 điểm lô gồm các số: 57, 75, 67, 76 mỗi số 30 điểm, giá mỗi điểm lô là 23.000 đồng. Tổng số tiền V mua của C là 2.760.000đồng.

Sau đó C dùng số điện thoại 0964413993 nhắn tin cho Trần Công H, sinh năm 1975 ở khu S, thị trấn C có số điện thoại 0982721310 để chuyển các số Lô V mua của C, đồng thời C có mua thêm 50 điểm lô các số 77, 69, mỗi số 25 điểm, giá 23.000đồng/điểm.

Vậy tổng số tiền C mua Lô của H là 3.910.000đ (Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê tiến hành triệu tập Trần Công H đến làm việc, tại cơ quan điều tra, H khai ngày 15/9/2020, H có hành vi bán số Lô cho Lê Cao C. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Công H, đã tạm giữ các tài liệu đồ vật như sau:

Số tiền 10.000.000đồng,05 mảnh giấy dạng tờ lịch, một mặt có in chữ và số, một mặt có ghi các số tự nhiên bằng màu mực xanh và đen; 03 mảnh giấy có ghi chữ và số; 01 bút vỏ màu đen có chữ success; 01 bút vỏ màu xanh, nắp bút có chữ 0,7mm; 01 thước kẻ có ký hiệu ERAS 30 cm đã bị gẫy một phần; 01 điện thoại di động cảm ứng dạng iphone 6, mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, bên trong có lắp 01 sim; 01 điện thoại di động cảm ứng, dạng iphone 6S Plus, mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, bên trong lắp 01 sim; 01 điện thoại di động cảm ứng, dạng iphone 4, mặt trước và mặt sau màu trắng, bên trong lắp 01 sim.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Tại cơ quan điều tra Trần Công H đã khai nhận, do không có việc làm ổn định, nên H đã lợi dụng vào kết quả sổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để đánh bạc hình thức bán số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính.

Trong ngày 15/9/2020, H đã sử dụng 04 chiếc điện thoại di động, mỗi chiếc điện thoại lấp 01 sim số để nhắn tin mua bán các số Lô, số Đề gồm:

01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 6S Plus, mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, lắp sim số 0982.721.310;

01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 6 mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, lắp sim số 0358025113;

01 điện thoại do động cảm ứng nhãn hiệu iphone 5S màu trắng lắp sim số 0964124818;

01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 4 màu trắng lắp sim số 039743088.

Hình thức mua bán số Lô, đề như sau: Số đề có hai chữ số: Người mua tự

lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến số 99, mức tiền mua tùy ý, rồi chờ đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu không trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thua bạc và mất số tiền đã mua.

Số lô: Người mua tự lựa chon mua một hoặc nhiều cắp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ, cặp số từ 00 đến 99, mức mua tính theo điểm, mỗi điểm được bán với giá 22.000đồng hoặc 23.000đồng, tùy từng người. Sau đó, so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số Lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng số lô và thắng bạc. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần, khi trúng lô, người mua được trả 80.000đồng/1 điểm. Nếu không trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thua bạc và mất số tiền đã mua. Trong ngày 15/9/2020, các đối tượng đã mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Đối với điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 6S Plus mặt sau màu vàng, mặt trước màu trắng, lắp sim số 0982721310, H nhắn tin bán số lô, số đề cho những người sau:

1. Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1990, ở khu S, thị trấn C, số điện thoại 0968827012, nhắn tin cho H mua các số lô, số đề gồm các số: 23, 11, 31, mỗi số là 50 điểm;

Số 12, 21, 48, 84 mỗi số 15 điểm, Tổng cộng là 210 điểm lô. H bán giá 23.000đồng/1 điểm. Tổng số tiền Th mua số lô của H là 4.830.000đ (Bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

2. Lê Tiến M, sinh năm 1988; ở khu S, thị trấn C, huyện C, số điện thoại 098148798, nhắn tin cho H mua các số Lô gồm: Số 91, 88, mỗi số 10 điểm. Số 95 bằng 5 điểm. Tổng cộng là 25 điểm, giá 23.000đồng/1 điểm. Tổng số tiền M mua là 575.000đồng.

M còn mua các số đề gồm: 03, 30, 10, 48, mỗi số 70.000đồng; số 85 bằng 30.000đồng. Vậy tổng số tiền M mua các số lô, số đề của H là 310.000đồng. H khuyến mại cho M 20% trên tổng số tiền đề. Vậy tổng số tiền M mua số lô, số đề của H là 885.000đ (Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3. Nguyễn Quang H, sinh năm 1972; ở khu C, thị trấn C, huyện C, số điện thoại 0978227491, nhắn tin cho H mua các số Lô gồm 52, 32, 76, mỗi số 5 điểm, tổng là 15 điểm, giá 23.000đồng/1 điểm. Tổng số tiền H mua các số lô là 345.000đồng.

H mua số đề 07 của H số tiền 200.000đồng, H khuyến mại cho H 20% tổng số đề. Tổng số tiền H mua số Lô, số Đề của H là 545.000đ (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

4. Nguyễn Nam K, sinh năm 1990, ở khu V 2, thị trấn C, huyện C có số điện thoại 0975473443, nhắn tin cho H mua các số Lô gồm các số 68 bằng 50 điểm; số 69, 90 và 91, mỗi số bằng 20 điểm; tổng là 110 điểm, H bán giá 23.000đồng/1 điểm, tổng số tiền mua số lô là 2.530.000đồng và K mua các số đề gồm: 32, 33, 34, 38, mỗi số bằng 60.000đồng. Tổng số tiền K mua số đề là 240.000đồng. H khuyến mại cho K bằng 20% trên tổng số tiền đề. Vậy tổng số tiền K mua số Lô và số Đề của H là 2.770.000đồng.

5. Lê Hồng S, sinh năm 1972; ở khu S, thị trấn C, huyện C, có số điện thoại 0943826287 nhắn tin cho H mua các số Lô gồm: 76, 67, 37, 02, 20, mỗi số bằng 10 điểm, tổng là 60 điểm, H bán 23.000đồng/1 điểm, tổng số tiền lô là 1.380.000đồng.

S mua các số đề gồm: Tổng 4, tổng 9, mỗi tổng bằng 150.000đồng, các số đề 85, 80, 58, 05, 50. 59, 22, 29, 92, 54, 45, 15, 51, 56, 65, 29, 92, 27, 72, 22, 28, 82, mỗi số bằng 20.000đồng, tổng số tiền S mua số đề là 760.000đồng, H khuyến mại cho S 20% trên tổng số tiền đề. Vậy tổng số tiền S mua số Lô, số Đề của H là 2.140.000đồng.

6. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986 ở khu V 1, thị trấn C có số điện thoại 0973933920, nhắn tin cho H mua các số đề gồm: 01, 10, mỗi số bằng 30.000đồng, tổng số tiền S mua số đề là 60.000đồng, H khuyến mại cho S 20% trên tổng số tiền đề.

Đối với điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 6, mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, lắp sim số 0358025113, H nhắn tin bán số lô, số Đề với:

Nguyễn Tiến D, sinh năm 1973, tại khu S, thị trấn C, huyện C, số điện thoại 0911341268, nhắn tin cho H mua các số lô gồm: 76, 91, 18, 06, 60, 68, 86, 72, 27, 86, 68 mỗi số 10 điểm, tổng là 110 điểm lô, H bán giá 22.000đồng/1 điểm. Tổng số tiền D mua lô là 2.420.000đồng.

D mua các số đề gồm: Đầu 1 bằng 400.000đồng, Dây 02 bằng 160.000đồng;

Dây 02 bằng 240.000đồng; Dây 12 và Dây 13 bằng 80.000đồng; dây 72 bằng 200.000đồng; Đít 7 bằng 200.000đồng.

Các số 88, 34, 43, 16, 61, 27, 35, 53, 17, 71, 14, 41, 33, mỗi số bằng 40.000đồng. 00, 11, 22, 77, 12, 21, mỗi số bằng 60.000đồng.

12, 13, 17, mỗi số bằng 100.000đồng

17 bằng 200.000đồng

71, 72, mỗi số bằng 60.000đồng

47, 67, 87, mỗi số bằng 100.000đồng

73, 74, 69, mỗi số bằng 60.000đồng

91, 11, mỗi số bằng 150.000đồng

02, 20 mỗi số bằng 100.000đồng

16, 61, 66, 17, 71, 18, 81 mỗi số bằng 50.000đồng;

06, 60, 68, 86 mỗi số bằng 70.000đồng

72, 27 mỗi số bằng 100.000đồng.

Tổng số tiền D mua số đề của H là 4.670.000đồng. H khuyến mại cho D 25% trên tổng số tiền đề.

Vậy tổng số tiền D mua số Lô, số Đề của H là 7.090.000đồng.

Đối với điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 5S màu trắng lắp sim số 0964124818 H nhắn tin bán số Lô, số Đề với những người như sau:

8. Lê Quang B, sinh năm 1981, ở khu S, thị trấn C, có số điện thoại 0375793020 và số điện thoại 0337557886, nhắn tin cho H mua các số lô gồm: 88 bằng 20 điểm; 33 bằng 30 điểm, 83 bằng 10 điểm, tổng là 60 điểm lô, H bán giá 22.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền Bộ mua lô là 1.320.000đồng.

Bộ mua các số đề gồm : 12, 13, 18, 72, mỗi số 10.000đồng

73 bằng 20.000đồng

15 bằng 150.000đồng

51 bằng 100.000đồng

80, 85 mỗi số bằng 30.000đồng;

23,32, 41, 46, 35, 58, 85, 83, 38, 97 mỗi số bằng 12.000đồng.

Tổng số tiền Bộ mua bố đề là 502.000đồng, H khuyến mại cho Bộ 25% trên tổng số tiền đề.

Tổng số tiền Bộ mua số lô, số đề của H là 1.822.500đồng.

Đối với điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 4 màu trắng lắp sim số 0397483088 H nhắn tin bán số lô, số Đề với:

9. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971, ở khu Văn Phú 4, thị trấn C, huyện C, có số điện thoại 0865980868, nhắn tin cho H mua các số Lô gồm: 58, 85, 35, 53 mỗi số bằng 10 điểm, tổng là 40 điểm lô, H bán với giá 23.000đồng/1 điểm,

tổng số tiền mua số lô là 920.000đồng.

Đ mua các số đề gồm: dây 30 bằng 200.000đồng

58 bằng 1.000.000đồng;

58, 35, 53 mỗi số 200.000đồng

Ngoài ra Nguyễn Văn Đ còn sử dụng số điện thoại 0356852887 của vợ là Nghiêm Thị V, sinh năm 1975 mua số của H, số đề 59 bằng 50.000đồng và số đề 95 băng 10.000đồng, tổng là 60.000đồng.

Tổng số tiền Đ mua số đề là 1.860.000đồng, H khuyến mại cho Đ 20% trên tổng số tiền đề. Vậy tổng số tiền Đ mua số lô, số đề của H là 2.780.000đồng.

Cùng ngày 15/9/2020, có một người H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể có số điện thoại 0982599792 nhắn tin vào số điện thoại của H là 0982721310 để mua các số đề của H gồm: 12, 21, 19, 91, 26, 62, 36, 63, 22, 77, 33, 88, 16, 61, mỗi số 20.000đồng.

Số 69, 96, 11, 66, mỗi số 50.000đồng.

Tổng số tiền là 500.000đồng, H khuyến mại cho người lày 20% trên tổng số tiền đề.

Sau khi các đối tượng nhắn tin mua các số lô, số đề của H thì H nhắn tin lại xác nhận "1", "2" theo thức tự tin nhắn nhằm mục đích xác nhận là đồng ý bán các số lô, số đề có trong tin nhắn.

Quá trình điều tra Trần Công H khai báo sau khi bán các số lô, số đề cho những người trên trong ngày 15/9/2020 thì H sử dụng điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 4 màu trắng lắp sim số 0397483088 nhắn tin cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, trú tại xóm T, xã X, huyện C có số điền thoại 0389243976 để chuyển các số lô, số đề cho T, cụ thể:

74, 79, 72, 59, 15, 74, 67, 76, 97, 71, 72, 00, 11, 22, 77, 73, 74, 69, 58, 85, 67, 65, 67, 23, 77, 19, 34, 05, 96, 18, 81, 97, 58, 85, 35, 53, 67, 65, 97, 90, 76, 16, 61, 66, 17, 71, 18, 81, 32, 33, 34, 38 mỗi số 30.000đồng.

Số 93, 98, 43, 48, 27, 79, 99, 98, 90, 88, 91, 85, 07, 70, 30, 27, 37, 47, 74, 73, 80, 85, 35, 42, 74, 91, 01, 10, 88, 34, 43, 16, 61, 27, 35, 53, 17, 71, 14, 14, 33, 11, 72, mỗi số 20.000đồng.

3 càng: Số 164 bằng 50.000đồng;

58 bằng 600đồng; 85, 35, 53, 67, 17, 72, mỗi số 100.000đồng;

Số 91, 76, 27, 72, 29, 92, 22, 50, 58, 67, 15, 17, 71, 91,11, 06, 60, 68, 86, mỗi số 50.000đồng. Dây 02 bằng 160.000đồng.

Tổng số tiền H chuyển các số đề với T là 4.730.000đồng, T khuyến mại cho H 25% trên tổng số tiền đề, đồng thời H chuyển cho T 110 điểm lô gồm các số: 77, 69, 33, mỗi số 15 điểm; số 88, 76 mỗi số 10 điểm, 20, 89, 98, 76, 69, 90, 91, 23, 32 mỗi số 5 điểm. T nhận và bán với giá 22.000đồng/1 điểm. Tổng số tiền H chuyển và mua số lô là 2.420.000đồng. Vậy tổng số tiền H chuyển các số lô, số đề cho T là 7.150.000đồng.

Sau khi H nhắn tin chuyển và mua các số lô, số đề của T thì T nhắn tin lại xác nhận "1" và "2" theo thứ tự tin nhắn, nhằm mục đích xác nhận là đồng ý bán các số lô, số đề có trong tin nhắn.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, số đề với H như H đã khai trên.

Ngoài các số lô, số đề H chuyển cho T trên thì H khai còn sử dụng điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu iphone 6 mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, lắp sim số 0358025113 nhắn tin chuyển và mua các số lô, số đề đến số điện thoại 0356668220 (H khai đây là số điện thoại của anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1981, ở khu Đ, thị trấn C) gồm các số: 27,58, 85, 35, 53,03, 30, 10. 48, 67, 27, 22, 64, 15, 51, 17, 12, 13, 47, 67, 87, 91, 11, 02, 20, 12, 21, 72, 91, 76, 27, 72, 29, 92, 22, 50, 67, 23, 77, 19, 34, 05, 96, 18, 81, 97, 58, 85, 35, 53, 67, 65, mỗi số 50.000đồng.

Dây 45, 46, 47, mỗi dây bằng 200.000đồng; Dây 30 bằng 100.000đồng; Dây 02 bằng 80.000đồng; Đầu 1 bằng 200.000đồng. Tổng số tiền đề H chuyển là 3.600.000đồng, được Chiến khuyến mại cho H 27% tổng số tiền đề, H chuyển 135 điểm lô gồm các số 23, 11, 32, 57, 75, 67, 76 mỗi số tương ứng 15 điểm, số 33 bằng 10 điểm; số 68 bằng 20 điểm.

H bán với giá 22.000đồng/1 điểm, số tiền chuyển và mua các số lô là 2.970.000đồng.

Vậy tổng số tiền H chuyển các số Lô, đề cho C là 6.600.000đồng. Nhưng quá trình điều tra Nguyễn M Chiến khai không sử dụng số điện thoại 0356668220, đồng thời không bán và nhận số lô, số đề với Trần Công H cũng như không mua bán số lô, số đề với bất kỳ ai.

Đối với tiền mua bán số Lô, số đề trên, chỉ có Lê Cao C đã trả tiền mua số lô, số đề cho H là 3.900.000đồng, còn lại các đối tượng khác chưa Th toán tiền cho nhau, số tiền C Th toán cho H thì H đã vứt đi khi cơ quan điều tra công an huyện Cẩm Khê vào triệu tập H để làm việc.

Như vậy, tổng số tiên H bán số lô, số đề là 27.332.000đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Tiến D đánh bạc hình thức mua số lô, số đề của H là

7.090.000đồng;

Tổng số tiền Nguyễn Văn T đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của H là 7.150.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng H, D, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời nhận tội phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản kiểm tra điện thoại và lời khai của những người liên quan và các chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Cao C, Nguyễn Đức V, Nguyễn Ngọc S, Lê quang B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Nam K, Lê Tiến M, Lê Hồng S, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Quang H có hành vi đánh bạc mua số lô, số đề của Trần Công H, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê xử lý hành chính.

Đối với người tham gia đánh bạc hình thức mua số lô, số đề với Trần Công H có sử dụng điện thoại số 0356668220 và số 0982599792. Ngày 13/10/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê có lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 06, đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phê chuẩn gửi tập đoàn công nghiệp Viễn thông Quân đội việc thu giữ thông tin chủ thuê bao, bảng kê chi tiết các tin nhắn của các số điện thoại của H và những người mua bán số lô, số đề của H trong đó có số điện thoại 0356668220 và số điện thoại 0982599792.

Đối với số điện thoại 0982599792: Qua xác minh, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 10/8/1999 ở xã S (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Kết quả xác minh tại thị trấn Cẩm Khê không có ai tên Nguyễn Tiến A, sinh ngày 10/8/1999.

Đối với số điện thoại 0356668220: Quá trình điều tra xác định được chủ thuê bao là Nguyễn Công T, sinh ngày 07/10/1962 ở xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Kết quả xác minh tại xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang không có ai tên Nguyễn Công T, sinh ngày 07/10/1962.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về hình thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 07/CT-VKSCK ngày 04/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Trần Văn T đều phạm tội: "Đánh bạc"; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị

xử phạt các bị cáo phạm tội: "Đánh bạc" và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Công H từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ, (từ ngày 16/9/2020 đến ngày 19/9/2020), quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ, (từ ngày 16/9/2020 đến ngày 19/9/2020), quy đổi 3 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì không có thu nhập ổn định. Buộc các bị cáo phải tham gia lao động phục vụ công đồng theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Phạt bổ sung bị cáo Trần Công H từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H, bị cáo D và bị cáo T.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Thu hồi số tiền bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp là vật chứng vụ án để nộp vào ngân sách nhà nước.

Thu hồi số tiền bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc nộp còn thiếu để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Công H số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo

không phải vật chứng vụ án, nhưng tạm giữu để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 02 bút bi và 01 thước kẻ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Tịch thu 05 mảnh giấy dạng tờ lịch, 03 mảnh giấy có ghi chữ và số; 01 phong bì dán kín, niêm phong bên trong có 02 đầu lọc thẻ nhớ và 02 đĩa DVD để lưu hồ sơ vụ án;

Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 13 điện thoại di động của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng làm phương tiện đánh bạc để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu 13 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy;

Về án phí: Các bị cáo: Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo H là bà Bùi Thu H có quan điểm: Thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công H. Đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt cho tại ngoại; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được:

Buổi chiều ngày 15/9/2020, Trần Công H sử dụng 4 điện thoại di động để mua bán số Lô, số Đề với Lê Cao C số tiền 3.910.000đồng; Nguyễn Ngọc Th số

tiền 4.830.000đồng; Lê Tiến M số tiền 885.000đồng; Nguyễn Quang H số tiền 545.000đồng; Nguyễn Nam K số tiền 2.770.000đồng; Lê Hồng S số tiền 2.140.000đồng; Nguyễn Ngọc S số tiền 60.000đồng; Lê Quang Bộ số tiền 1.822.500đồng; Nguyễn Văn Đ số tiền 2.780.000đồng; Nguyễn Văn T mua số lô, Nguyễn Văn T mua số đề của Trần Công H số tiền 7.150.000đồng và Nguyễn Tiến D mua số lô, số đề của Nguyễn Công H số tiền là 7.090.000đồng

Căn cứ chứng cứ đã thu được và bị cáo H cũng thừa nhận đã bán số đề cho người không biết tên, tuổi, địa chỉ số tiền 500.000đồng nên có đủ sở sở xác định bị cáo đã đánh bạc số tiền này.

Bị cáo H trình bày có chuyển cho anh Nguyễn Minh C số tiền 6.600.000đồng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được người H đã chuyển số tiền cho anh C số tiền 6.600.000đồng như H đã trình bày. Nên không có căn cứ xem xét đối với anh C như H đã trình bày.

Tổng số tiền bị cáo H tham gia đánh bạc mua số lô, số đề là 27.332.000đồng; Nguyễn Tiến D đánh bạc số tiền 7.090.000đồng và Nguyễn Văn T đánh bạc số tiền 7.150.000đồng; như vậy có đủ định lượng để truy tố bị cáo H, bị cáo D và bị cáo T phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 07/CT-VKSCK ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo*:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "*Thành khẩn khai báo, ăn*

năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Công H có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương; bị cáo Nguyễn Văn T có bố được tặng Huy chương kháng chiến; cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo H và bị cáo T.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Bị cáo H và bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt về hành vi đánh bạc, nhưng đã được xóa án tích.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Xét thấy: Các bị cáo Trần Công H và Nguyễn Tiến D đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục vi phạm, nên phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và bị cáo D.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt bổ sung,

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoảng 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của các bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Lê Hồng S đã giao nộp toàn bộ số tiền 2.140.000đồng; Nguyễn Nam K giao nộp số tiền 2.772.000đồng; Lê Quang B giao nộp số tiền 1.706.000đồng;

Nguyễn Văn Đ giao nộp số tiền 2.360.000đồng; Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 1.182.500đồng; Lê Tiến M giao nộp số tiền 823.000đồng. Đây là số tiền những người tham gia mua số lô, số đề của Trần Công H nhằm thu lời bất chính nên phải tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc với bị cáo H nhưng chưa thanh toán cho H và chưa nộp thì phải thu hồi để nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.910.000đồng là tiền có nguồn gốc từ đánh bạc bị cáo đã nhận của Lê Cao C và số tiền 500.000đồng bị cáo bán số lô, số đề cho người khác, tổng cộng là 4.410.000đồng, đây là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên phải thu hồi để nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 10.000.000đồng thu giữ của bị cáo H là tiền không liên quan hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng thu giữ của H gồm: 05 mảnh giấy dạng tờ lịch, 03 mảnh giấy có là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo phải thu hồi lưu hồ sơ vụ án.

02 bút bi và 01 thước kẻ là vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng phải tịch thu để tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 13 điện thoại di động các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng làm phương tiện đánh bạc. Do đó, phải tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Cơ quan điều tra thu giữ 13 sim điện thoại di động của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc, nay sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công H;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T đều phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Công H 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 16/9/2020 đến ngày 19/9/2020), quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 16/9/2020 đến ngày 19/6/2020), quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Công H và bị cáo Nguyễn Tiến D tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Công H và bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Văn T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Trần Công H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ của.

Lê Hồng S số tiền 2.140.000đồng;

Nguyễn Nam K số tiền 2.770.000đồng

Lê Quang B số tiền 1.706.000đồng

Nguyễn Văn Đ số tiền 2.360.000đồng;

Nguyễn Văn T số tiền 1.182.500đồng;

Lê Tiến M số tiền 823.000đồng

Thu hồi của bị cáo Trần Công H số tiền bán số lô, đề là 4.410.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Thu hồi để nộp ngân sách nhà nước số tiền như sau:

Nguyễn Ngọc Th số tiền 4.830.000đồng,;

Nguyễn Quang H số tiền 545.000đồng;

Nguyễn Ngọc S số tiền 60.000đồng;

Nguyễn Tiến D số tiền 7.090.000đồng;

Lê Tiến M số tiền còn thiếu là 62.000 đồng;

Lê Quang B số tiền còn thiếu là 116.000đồng;

Nguyễn Văn Đ số tiền còn thiếu là 420.000đồng;

Nguyễn Văn T số tiền còn thiếu là 5.968.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Công H số tiền 10.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu: 05 mảnh giấy dạng tờ lịch, 03 mảnh giấy có là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo phải thu hồi lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu 02 bút bi và 01 thước kẻ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Trần Công H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphong 5S Mặt trước và mặt sau màu trắng; 1 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6S Plus, mặt sau màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng và 01 điện thoại di động

dạng iphone 4, mặt trước và mặt sau màu trắng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại do động nhãn hiệu Nokia màu xanh và màu đen; của Nguyễn Nam K 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh dương; của Lê Quang Bộ 01 điện thoại di động nhãn hiệu JVJ màu xanh; của Nguyễn Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và xám; của Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn màn hình cảm ứng nhãn hiệu iphone 6 Plus, mặt sau màu vàng nhạt mặt trước màu trắng; của Nguyễn Ngọc S 01 đện thoại di động nhãn hiệu Nokia mài xám để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy 13 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

3. *Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo:

Buộc các bị cáo: Trần Công H, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo đều phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng